

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGHỀ: MAY THỜI TRANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 171/QĐ-CĐKT, ngày 11 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)

Nghề đào tạo:	May thời trang
Mã nghề:	6540205
Trình độ:	Cao đẳng
Điều kiện đầu vào:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

May thời trang trình độ cao đẳng là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc thiết kế, cắt, may các kiểu sản phẩm may từ cơ bản đến phức tạp, những sản phẩm áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo Jacket, áo Vest nữ, thực hiện chuyên sâu ở lĩnh vực tư vấn, thiết kế và may các sản phẩm thời trang đơn chiếc theo đơn đặt hàng tại các cửa hàng may đo hoặc sản xuất hàng loạt số lượng lớn trong các công ty may sản phẩm thời trang, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Ngoài ra, người hành nghề phải thực hiện được các công việc kỹ thuật, may mẫu, hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra giám sát, kiểm soát chất lượng, quản lý điều hành tổ sản xuất.

Người hành nghề May thời trang thực hiện tại các cửa hàng may đo thời trang, các cơ sở may vừa và nhỏ, các công ty, xí nghiệp may các sản phẩm thời trang...

Người làm nghề May thời trang cần phải có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức về chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng được vị trí công việc, có kiến thức về mỹ thuật và sở thích thẩm mỹ, có khả năng giao tiếp tốt để tư vấn thời trang cho khách hàng, tư vấn về nghề.

2. Yêu cầu chung của ngành/ nghề

a. Yêu cầu về kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về an toàn lao động của nghề;
- Trình bày được nguyên lý, tính năng, tác dụng của các thiết bị trên dây chuyền may;
- Phân tích được các bản vẽ mặt cắt các chi tiết của sản phẩm may;
- Trình bày được phương pháp và công thức thiết kế các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy và áo Vest nữ;
 - Phân tích được quy trình thiết kế các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy và áo Vest nữ;
 - Trình bày được phương pháp may các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy và áo Vest nữ;
 - Phân tích được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm;
 - Trình bày được các sự cố tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện công việc;
 - Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng, sự cố phát sinh;
 - Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm;
 - Phân tích được quy trình quản lý tổ sản xuất và phương pháp giải quyết những tình huống phát sinh;
 - Trình bày được những kiến thức cơ bản về 5S, phương pháp cải tiến kỹ thuật công nghệ;



- Trình bày được các nội dung cơ bản về chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh theo quy định.

b. Yêu cầu về kỹ năng

- Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;

- Thực hiện được công việc trên phần mềm ứng dụng chuyên ngành;

- Thiết kế được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy và áo Vets nữ cơ bản và thời trang trên phần mềm máy tính;

- Nhảy mẫu được trên phần mềm đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật;

- Thiết kế được các loại mẫu phục vụ quá trình may sản phẩm;

- Tổ chức thực hiện được các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc;

- Vận hành, sử dụng thành thạo được các thiết bị may cơ bản, thiết bị may điện tử, các thiết bị chuyên dùng ngành may;

- May được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy, áo Vets nữ cơ bản và thời trang;

- Cắt, may được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy, áo Vets nữ cơ bản và thời trang đảm bảo đúng kỹ thuật;

- Xây dựng được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm;

- Sử dụng thành thạo các đồ gá, ke, cữ...;

- Phát hiện, xử lý được những sai hỏng, sự cố từ đơn giản đến phức tạp trong quá trình thiết kế và may sản phẩm;

- Thực hiện và vận dụng được một số kỹ năng mềm vào quá trình làm việc;

- Vận dụng được các kiến thức 5S vào quá trình thực hiện từng công việc cụ thể;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Năng lực sử dụng Tiếng Anh theo chuẩn đầu ra của CTĐT;

- Có kỹ năng an toàn lao động, có chứng chỉ an toàn lao động phù hợp với nghề.

c. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ và chấp hành tốt nội quy, quy định của tổ chức;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết công việc chung và quản lý nhóm;

- Chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong công việc;

- Thích nghi tốt trong môi trường làm việc khác nghiệt;

- Có ý thức trách nhiệm, gương mẫu trong quá trình làm việc;

- Có tác phong công nghiệp trong quá trình làm việc;

- Thân thiện, hoà nhã với bạn bè đồng nghiệp;

- Chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ và công việc được giao;

- Chịu trách nhiệm với những quyết định của bản thân đưa ra.

3. Các năng lực của ngành/ngành

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
	NLCB-01	Năng lực về chính trị, pháp luật
	NLCB-02	Năng lực về giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh
	NLCB-03	Năng lực tiếng anh

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
	NLCB-04	Năng lực tin học
	NLCB-05	Năng lực 5S; Văn hóa tổ chức; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng giáo tiếp và thuyết trình.
	NLCB-06	Năng lực viết CV và phỏng vấn
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
	NLCL-01	Năng lực về thiết bị, vật liệu may công nghiệp
	NLCL-02	Năng lực về công nghệ may và thực hành công nghệ may 1
	NLCL-03	Năng lực về kỹ năng khởi nghiệp
	NLCL-04	Năng lực thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp
	NLCL-05	Thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp
	NLCL-06	Năng lực về cơ sở thiết kế và quản lý chất lượng trang phục
	NLCL-07	Năng lực về thiết kế và thực hành thiết kế trang phục 1
	NLCL-08	Năng lực về thiết kế và thực hành thiết kế trang phục 2
	NLCL-09	Năng lực về công nghệ may và thực hành công nghệ may 2
	NLCL-10	Năng lực về xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may
	NLCL-11	Năng lực về thiết kế mẫu công nghiệp
	NLCL-12	Năng lực về thực hành công nghệ may 3
	NLCL-13	Năng lực về học kỳ doanh nghiệp
III	Năng lực nâng cao	
	NLNC-01	Năng lực về vẽ mỹ thuật
	NLNC-02	Năng lực về thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính
	NLNC-03	Năng lực về mỹ thuật trang phục
	NLNC-04	Năng lực về tổ chức sản xuất và định mức nguyên phụ liệu
	NLNC-05	Năng lực về giặt là công nghiệp
	NLNC-06	Năng lực về đồ họa thời trang
	NLNC-07	Năng lực về tiếng anh chuyên ngành
	NLNC-08	Năng lực về kỹ thuật soạn thảo văn bản

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/ngành (giờ, tín chỉ)

- Số lượng môn học, mô đun : 28
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học : 92 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương : 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn : 1.845 giờ
- Khối lượng lý thuyết : 713 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm : 1.495 giờ